

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2017
V/v ly hôn giữa anh T và chị H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã P, huyện K, tỉnh H vào ngày 24 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 30 tháng 4 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ ngày tháng 5 năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được ly hôn chị H; anh T và chị H không có con chung; về chia tài sản, do chưa có ý kiến của chị H về việc phân chia tài sản chung nên không xem xét giải quyết tại phiên tòa. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Anh Bùi Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị H, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại biên bản lấy lời khai vào các ngày 09-6-2017 và ngày 19-6-2017 của TAND huyện H đối với ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình là bố đẻ của chị Nguyễn Thị H, ông P khai: Hiện nay chị H đang làm ăn ở thành phố Hà Nội nhưng ông không rõ địa chỉ cụ thể. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện ly hôn của anh Bùi Văn T (bản phô tô) và các văn bản của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, ông đã gọi điện thoại thông báo cho chị H biết việc Tòa án nhân dân

huyện H đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị H nhưng vì lý do công việc bận nên chị H không về Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình để quyết vụ án được, chị H đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị theo quy định của pháp luật, chị H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T. Chị H cũng không cung cấp địa chỉ nơi sinh sống và làm việc hiện nay của chị cho Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình không lấy được lời khai của chị H cũng không tiến hành hoà giải được giữa các đương sự. Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình mở phiên toà xét xử vắng mặt chị H theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh H vào ngày 24-12-2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng anh T và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 5-2014 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn chị H vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh T được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Không có.

[6] *Về chia tài sản*: Mặc dù anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nhưng vì hiện nay chị H không có mặt ở địa phương, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của chị H về quan hệ tài sản chung của anh T và chị H nên không có căn cứ để giải quyết tại phiên toà hôm nay. Chị H và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung (nếu có) bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H.
2. *Về nuôi con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004794 ngày 09-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, anh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên